

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THỤY
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2018/HSST

Ngày : 14/5/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Ngô Thế Tương

Hội thẩm nhân dân : Ông Phan Văn Tiến và Bà Phạm Hồng Thiêm.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nhật Khánh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa:

Ông : Nguyễn Văn Ngọc - Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 31/2018/TLST – HS ngày 28 tháng 3 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2018/QĐXXST ngày 23 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo :

Hoàng Văn M, sinh ngày 20 tháng 9 năm 1990

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn P, xã V, huyện T, tỉnh Nam Định

Nghề nghiệp: Lái xe ô tô ; Trình độ văn hóa : 12/12 ; Dân tộc: Kinh

Giới tính: Nam ; Tôn giáo : Không ; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông Hoàng Văn T, sinh năm 1960 con bà Đỗ Thị L, sinh năm 1966

Bị cáo có vợ là Trần Thị D, sinh năm 1991 chưa có con

Tiền án : Không

Tiền sự: Không

Nhân thân: Còn nhỏ được gia đình nuôi cho ăn học hết lớp 12/12 sau đó lao động tự do tại địa phương

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã V, huyện T, tỉnh Nam Định.
(Có mặt)

Người bị hại

Anh : Lê Văn L, sinh năm 1983 (đã chết)

Nơi cư trú: thôn Đ, xã D, huyện T, tỉnh Thái Bình

Người đại diện hợp pháp của người bị hại đồng thời là người đại diện theo ủy quyền

Ông : Lê Văn T, sinh năm 1952 . (Có mặt)

Nơi cư trú: thôn Đ, xã D, huyện T, tỉnh Thái Bình

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

Anh : Phạm Văn T, sinh năm 1980 (Có mặt)

Nơi cư trú: Tổ 2, thị trấn A, huyện D, thành phố Hải Phòng

Những người làm chứng

Bà : Lê Thị C, sinh năm 1962 (Vắng mặt)

Anh: Nguyễn Công N, sinh năm 1971 (Vắng mặt)

Đều cư trú tại: thôn Đ, xã T₁, huyện T, tỉnh Thái Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 06 tháng 11 năm 2017 tại Km số 2 + 950 quốc lộ 37 thuộc khu vực thôn Đoài, xã Thụy Trình, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, anh Lê Văn L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Atila, biển kiểm soát 17 M6- AAA đi từ hướng thị trấn Diêm Điền về xã Thụy Dũng. Khi đi đến đoạn đường trên anh L loạng choạng tay lái ngã về phía trước theo hướng chiều đi. Cùng lúc này xe ô tô tải mang biển kiểm soát 15C- XXX do Hoàng Văn M điều khiển đi ngược chiều, lấn sang phần đường bên trái theo chiều đi nên bánh sau bên trái của xe ô tô đã đè qua người anh L làm anh L tử vong tại chỗ.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Văn M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 32/ CT- VKSTT ngày 26 tháng 3 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy truy tố Hoàng Văn M về tội " Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ " theo khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy vẫn giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 202, Điều 45, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 60 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Văn M từ 09 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và đề nghị xử lý vật chứng của vụ án.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, người đại diện theo ủy quyền của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau :

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng : Trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan công an huyện Thái Thụy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Hoàng Văn M khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã xác định. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa và trong quá trình điều tra, truy tố phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản người phạm tội ra đầu thú, các biên bản quản lý vật chứng, biên bản niêm phong vật chứng, sơ đồ hiện trường, bản kết luận giám định pháp y và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3]. Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 35/PY/ PC 54 ngày 09/11/2017 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận : Nạn nhân Lê Văn L chết do chấn thương sọ não

[4]. Như vậy đủ căn cứ để xác định : Khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 06 tháng 11 năm 2017 tại Km số 2 + 950 quốc lộ 37 thuộc khu vực thôn Đoài, xã Thụy Trình, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, anh Lê Văn L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Atila, biển kiểm soát 17 M6- AAA đi từ hướng thị trấn Diêm Điền về xã Thụy Dũng. Khi đi đến đoạn đường trên anh L loạng choạng tay lái ngã về phía trước theo hướng chiều đi. Cùng lúc này xe ô tô tải mang biển kiểm soát 15C- XXX do Hoàng Văn M điều khiển đi ngược chiều, lấn sang phần đường bên trái theo chiều đi nên bánh sau bên trái của xe ô tô đã đè qua người anh L làm anh L tử vong tại chỗ.

[5]. Hành vi nêu trên của bị cáo Hoàng Văn M đã vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ nên đã phạm vào tội “ Vi phạm quy định về điều khiển phương

tiện giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự. Do đó cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật

Điều 9. Luật giao thông đường bộ quy định:

“ 1. Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần quy định và chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ ”

Điều 202. Tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ

1. Người nào điều khiển phương tiện giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho tính mạng hoặc gây thiệt hại nghiêm trọng cho sức khỏe, tài sản của người khác, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc bị phạt tù từ sáu tháng đến năm năm

5. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm một công việc nhất định từ một năm đến năm năm .

[6]. Căn cứ vào tính chất mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy :

[7]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sự an toàn của hoạt động giao thông đường bộ, về tính mạng và tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây đau thương mất mát cho gia đình nạn nhân. Do đó cần phải quyết định một hình phạt tương xứng với tính chất mức độ nguy hiểm cho hành vi phạm tội của bị cáo.

[8]. Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho gia đình người bị hại. Gia đình người bị hại có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự, bị cáo đã tự nguyện ra đầu thú. Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của người bị hại đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt đến mức thấp nhất và cho bị cáo được hưởng án treo. Đó là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự . Bị cáo nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng vì vậy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ giáo dục và phòng ngừa chung.

[9]. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, chỉ có nghề nghiệp là lái xe nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 202 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[10]. Về trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của người bị hại đồng thời là người đại diện theo ủy quyền (ông T) và bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã thỏa thuận bồi thường xong nên cần ghi nhận sự thỏa thuận này.

[11]. Về xử lý vật chứng của vụ án:

Ngoài số vật chứng cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu, số vật chứng thu giữ còn lại gồm :

- 01 giấy phép lái xe hạng C số 310133012994 cấp cho Hoàng Văn M
- 01 đăng ký xe mô tô số 007861, biển kiểm soát 17M6 – AAA tên chủ xe Nguyễn Thị Dung
- 01 đăng ký xe ô tô số 030445, biển kiểm soát 15C-XXX mang tên chủ xe Phạm Văn T
- 01 giấy chứng nhận kiểm định số 1881188 cấp cho phương tiện ô tô biển kiểm soát 15C-XXX

Tại phiên tòa xét thấy những vật chứng này không liên quan gì đến tội phạm cần trả lại cho bị cáo Hoàng Văn M, người đại diện hợp pháp đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của người bị hại là ông Lê Văn T và anh Phạm Văn T

[12]. Về án phí:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố :

Bị cáo Hoàng Văn M phạm tội " Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ "

2. Về hình phạt :

Áp dụng khoản 1 Điều 202, Điều 45, điểm p, b khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 60 Bộ luật hình sự 1999 sửa đổi bổ sung 2009

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn M 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 08 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện T, tỉnh Nam Định giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự .

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

3. Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận sự thỏa thuận về trách nhiệm dân sự giữa bị cáo Hoàng Văn M và người đại diện hợp pháp của người bị hại.

4. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Trả lại cho bị cáo Hoàng văn M 01 giấy phép lái xe hạng C số 310133012994 cấp cho Hoàng Văn M

Trả lại cho ông Lê Văn T 01 đăng ký xe mô tô số 007861, biển kiểm soát 17M6 – AAA tên chủ xe Nguyễn Thị D

Trả lại cho anh Phạm Văn T 01 đăng ký xe ô tô số 030445, biển kiểm soát 15C-XXX mang tên chủ xe Phạm Văn T; 01 giấy chứng nhận kiểm định số 1881188 cấp cho phương tiện ô tô biển kiểm soát 15C-XXX

(Tất cả vật chứng như trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan công an và Chi cục thi hành án huyện Thái Thụy ngày 02 tháng 4 năm 2018)

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; NQ 326/2016/UBTVQH 14 về Án phí, Lệ phí Tòa án

Bị cáo Hoàng Văn M phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm .

5. Về quyền kháng cáo bản án: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 14 tháng 5 năm 2018

Nơi nhận

- VKSND huyện Thái Thụy
- VKSND tỉnh Thái Bình
- Công an huyện Thái Thụy
- Chi cục THA huyện Thái Thụy
- TAND tỉnh Thái Bình
- Bị cáo, Người đại diện hợp pháp
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan
- Lưu hồ sơ

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Thế Tương